

Số: 942 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 18 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) giai đoạn 1 thuộc dự án: Đường vào xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT, ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 74/HĐND-VP, ngày 28/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường vào xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND, ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương và trái phiếu Chính phủ năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-UBND, ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vào xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-UBND, ngày 27/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án: Đường vào xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-UBND, ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) giai đoạn 1 thuộc dự án: Đường vào xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 905/SKH-TĐ, ngày 16/5/2018 về việc đính chính phụ lục kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) giai đoạn 1 thuộc dự án: Đường vào xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk



Nông và Công văn số 1102/SKH-TĐ, ngày 07/6/2018 về việc giải trình lý do đình chính phụ lục Kế hoạch lựa chọn nhà thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) giai đoạn 1 thuộc dự án: Đường vào xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 509/QĐ-UBND, ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý, hiệu quả đầu tư cũng như các hệ lụy phát sinh nếu không tuân thủ các quy định hiện hành trong công tác đầu tư đối với đề xuất điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức; Giám đốc Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (MNC)

04



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bón

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (ĐỢT 2) GIAI ĐOẠN 1

Dự án: Đường vào xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 542/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I - Phụ lục Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã duyệt tại Quyết định số 509/QĐ-UBND, ngày 12/4/2018

DVT: đồng.

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSĐT thi công xây dựng (Giai đoạn 1)	54.734.000	Ngân sách Trung ương	Chỉ định thầu	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2018	Trọn gói	30 ngày	
2	Thi công xây dựng công trình (giai đoạn 1) (Tổng chiều dài $\sum L = 17.262,4m$ bao gồm: - Trục 03 ($L = 10.264,81m$): Km0+00 -> Km10+264,81; - Trục 01 ($L = 6.997,59m$) gồm 05 đoạn sau: Km1+809,4 ÷ Km2+975,71; Km5+311,01 ÷ Km7+500; Km7+700 ÷ Km8+412,05; Km8+750,36 ÷ Km9+900; Km20+700 ÷ Km22+280,6)	77.858.555.000 Trong đó chi phí dự phòng: 3.900.000.000	Ngân sách Trung ương hỗ trợ thuộc chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II/2018	Trọn gói	1100 ngày	
3	Giám sát thi công xây dựng công trình (giai đoạn 1)	1.158.117.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II/2018	Trọn gói	Theo tiến độ thi công	
4	Bảo hiểm công trình giai đoạn 1	152.154.000		Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2018	Trọn gói	Theo Luật kinh doanh bảo hiểm	
Tổng giá trị các gói thầu để nghị phê duyệt:		79.223.560.000							

II - Phụ lục Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh

DVT: đồng.

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
A Kế hoạch năm 2016									
1	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSĐT thi công xây dựng (Giai đoạn 1)	54.734.000		Chỉ định thầu	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2018	Trọn gói	30 ngày	
2	Thi công xây dựng công trình (giai đoạn 1) (Tổng chiều dài $\sum L = 17.262,4m$ bao gồm: - Trục 03 ($L = 10.264,81m$): Km0+00 -> Km10+264,81; - Trục 01 ($L = 6.997,59m$) gồm 05 đoạn sau: Km1+809,4 ÷ Km2+975,71; Km5+311,01 ÷ Km7+500; Km7+700 ÷ Km8+412,05; Km8+750,36 ÷ Km9+900; Km20+700 ÷ Km22+280,6)	77.858.555.000 Trong đó chi phí dự phòng: 3.900.000.000	Ngân sách Trung ương hỗ trợ thuộc chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II/2018	Theo đơn giá điều chỉnh	1100 ngày	
3	Giám sát thi công xây dựng công trình (giai đoạn 1)	1.158.117.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II/2018	Trọn gói	Theo tiến độ thi công	
4	Bảo hiểm công trình giai đoạn 1	152.154.000		Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2018	Trọn gói	Theo Luật kinh doanh bảo hiểm	
Tổng giá trị các gói thầu để nghị phê duyệt:		79.223.560.000							

